TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN
Bản án số: 21/ 2017/ HSST
Ngày: 14 - 7 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông TRẦN HOÀI NAM
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông PHAN KIM MẠNH
Nghề nghiệp: Hưu trí
2.Ông SẦM VĂN DƯƠNG
Nghề nghiệp: Hưu trí
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà VI HẢI YẾN
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà VY THỊ HỒNG - *Kiểm sát viên*.

Ngày 14/ 7/ 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự đã thụ lý số 24/ 2017/ HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Trần Văn D.*** Tên gọi khác: Không
Sinh năm: 1992 tại huyện Q, tỉnh N
Trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh N
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/ 12
Con ông: Trần Văn B và bà Lang Thị H
Vợ - Con: Chưa có
Tiền án - Tiền sự: Chưa có
Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/ 3/2017 cho đến nay

- **Nguyên đơn dân sự**: Trường Tiểu học C, xã C, huyện Q, tỉnh N
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lan H. Chức vụ: Hiệu trưởng
Vắng mặt
- **Người bị hại**:
1. Bà Lang Thị T.
Trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh N.
Vắng mặt
2. Bà Vi Thị H.
Trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh N
Vắng mặt
3. Ông Hoàng Ngọc D.
Trú tại: Xóm 3/2, xã C, huyện Q, tỉnh N

Vắng mặt

- Người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Đức C. Sinh năm: 1982

Trú tại: Xóm 3/4, xã C, huyện Q, tỉnh N

Có mặt

2. Bà Đào Thị X.

Trú tại: Làng V, xã C, huyện Q, tỉnh N

Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố về hành vi phạm tội như sau: Trong thời gian từ tháng 3 năm 2015 đến tháng 02 năm 2017, bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt 01 máy bào cầm tay, 01 âm ly nhãn hiệu JARGUAR, 01 đầu đĩa DVD nhãn hiệu ARIANG, 01 âm ly nhãn hiệu CALIFORNIA và 01 điện thoại di động gây thiệt hại tài sản với tổng trị giá là 8.500.000^{đ} (Tám triệu, năm trăm nghìn đồng), cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 3 năm 2015, D đã đột nhập vào nhà chị Lang Thị T lấy trộm 01 máy bào cầm tay của gia đình chị T. Dũng đem đi bán nhưng không ai mua nên đã đem gửi tại nhà anh Nguyễn Văn H, tại xóm 3/4 , xã C, huyện Q. Tại bản kết luận số 10/ KL-HĐĐG ngày 08/ 3/ 2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Q kết luận: Chiếc máy bào cầm tay màu đỏ có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 500.000^{đ} (Năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng tháng 4 năm 2015, sau khi ngủ nhờ tại nhà chị Vi Thị H dậy và không thấy ai ở nhà nên D lấy trộm 01 âm ly nhãn hiệu CALIFORNIA của gia đình chị H. D đem đi bán cho anh Hồ Đức C, tại xóm 3/4 , xã C, huyện Q với giá 200.000^{đ}. Tại bản kết luận số 10/ KL-HĐĐG ngày 08/ 3/ 2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Q kết luận: Chiếc âm ly nhãn hiệu CALIFORNIA có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 2.300.000đ (Hai triệu, ba trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Vào khoảng tháng 4 năm 2015, D đã đột nhập vào trường tiểu học C, xã C, huyện Q lấy trộm 01 âm ly nhãn hiệu JARGUAR và 01 đầu đĩa DVD nhãn hiệu ARIANG. D đem chiếc âm ly đi bán cho anh Hồ Đức C, tại xóm 3/4 , xã C, huyện Q với giá 500.000^{đ} và bán chiếc đầu đĩa cho bà Đào Thị X, tại làng V, xã C, huyện Q với giá 100.000^{đ}. Tại bản kết luận số 10/ KL-HĐĐG ngày 08/ 3/ 2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Q kết luận: Chiếc âm ly nhãn hiệu JARGUAR có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 1.900.000^{đ} (Một triệu, chín trăm nghìn đồng) và chiếc đầu đĩa DVD nhãn hiệu ARIANG có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 920.000^{đ} (Chín trăm hai mươi nghìn đồng)

Vụ thứ tư: Vào khoảng 07 giờ ngày 10/ 02/ 2017, D đột nhập vào nhà ông Hoàng Ngọc D lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đang sạc pin. D đưa điện thoại về và cất giấu trên mái nhà chờ cơ hội đem bán. Ngày 01/ 3/2017, khi cơ quan Công an triệu tập lên làm việc thì D đã giao nộp lại chiếc điện thoại trên. Tại bản kết luận số 07/ KL-HĐĐG ngày 07/ 3/ 2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Q kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

OPPO có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 2.900.000đ (Hai triệu, chín trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 chiếc đầu đĩa DVD nhãn hiệu ARIANG. Các tài sản này hiện đã được trả lại cho các chủ sở hữu. Bà Đào Thị X không yêu cầu Dũng phải bồi thường gì.

Đối với chiếc máy bào cầm tay màu đỏ, qua xác minh thì hiện nay anh Nguyễn Văn H đã chết nên không truy thu được. Chị Lang Thị T cũng không yêu cầu D phải bồi thường gì.

Đối với 02 chiếc âm ly, qua xác minh anh Hồ Đức C không nhớ rõ sự việc mua bán với D và hiện nay cũng không thu hồi được. Chị Vi Thị H và đại diện trường tiểu học C - Bà Nguyễn Thị Lan H yêu cầu D phải bồi thường trị giá các tài sản đã bị chiếm đoạt.

Ngoài các hành vi chiếm đoạt trái phép các tài sản nói trên thì vào tháng 02 năm 2017, D còn có hành vi lấy trộm 01 chiếc ắc quy trị giá 300.000^{đ} tại trạm phát sóng Viettel chi nhánh Q thuộc Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel, đặt tại trụ sở UBND xã C, huyện Q và bán cho anh Lê Đức D,tại bản B, xã C, huyện Q với giá 200.000^{đ}. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã tách hành vi này chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định và không truy tố trong vụ án này.

Cáo trạng số 18/ VKS - HS ngày 04/ 5/ 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã quyết định truy tố Trần Văn D về tội " Trộm cắp tài sản " theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 - điều 138; các điểm b, p - khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 09 đến 12 tháng tù. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho các chủ sở hữu. Ngoài ra, tịch thu khoản tiền thu lợi bất chính từ bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Trong thời gian từ tháng 3/ 2015 đến tháng 02 năm 2017, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép gây thiệt hại 8.520.000^{đ}.

Sau khi thụ lý vụ án để giải quyết và trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Q đã 02 lần quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Q để tiến hành điều tra, xác định, xác minh lại các chứng cứ và thực

hiện các thủ tục khác theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đó là: Xác định lại tư cách của những người tham gia tố tụng, xác minh chủ sở hữu hợp pháp của các loại tài sản là vật chứng trong vụ án và chuyển hồ sơ vụ án cho các cơ quan tiến hành tố tụng Quân đội để giải quyết theo thẩm quyền.

Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn không truy tố hành vi chiếm đoạt trái phép chiếc ắc quy và giữ nguyên các vấn đề khác, Căn cứ vào điều 196 BLTTHS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, những người bị hại, những người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn D đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản " theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng. Tuy nhiên, các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt trái phép bị truy tố trong vụ án này có tổng trị giá là 8.520.000^{đ} (Tám triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng)

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ ý thức coi thường kỷ cương pháp luật, chây lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ trên thành quả, công sức lao động của người khác đã thúc đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Dù biết được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng bị cáo vẫn lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý để chiếm đoạt nhằm phục vụ cho nhu cầu của cá nhân mình. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

Bị cáo đã thực hiện 04 hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản.. Ngoài ra, tài sản của trường tiểu học C, xã C, huyện Q là tài sản của Nhà nước. Như vậy, bị cáo phạm tội lần này có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội nhiều lần " và " Xâm phạm tài sản của Nhà nước " theo các điểm g, i khoản 1 điều 48 BLHS Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Điều này vừa là để cải tạo - giáo dục bị cáo thành người tốt, lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng là bài học để răn đe, phòng ngừa và cảnh tỉnh chung.

Xét cho bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 46 BLHS cho bị cáo. Xét thấy, đề nghị này không đúng theo quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

Khoản 5 điều 138 BLHS quy định: " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng ".* Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm Dân sự:

Trong quá trình điều tra, chị Vi Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị giá trị chiếc âm ly CALIFORNIA với số tiền 2.300.000^{đ}. Xét thấy, yêu cầu của chị H là có cơ sở và cần được chấp nhận. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Vi Thị H số tiền 2.300.000^{đ} (Hai triệu, ba trăm nghìn đồng).

Đại diện theo pháp luật của trường tiểu học C, xã C - Bà Nguyễn Thị Lan H yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho trường tiểu học C giá trị chiếc âm ly ARIANG với số tiền 1.900.000^{đ}. Xét thấy, yêu cầu của bà H là có cơ sở và cần được chấp nhận. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho trường tiểu học C, xã C, huyện Q số tiền 1.900.000^{đ} (Một triệu, chín trăm nghìn đồng).

Đối với số tiền 100.000^{đ} do bị cáo thu lợi từ việc bán chiếc đầu đĩa DVD nhãn hiệu ARIANG do trộm cắp mà có cho bà Đào Thị X. Nay, bà Xiên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên thấy cần tịch thu số tiền này từ bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D đã phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 138; các điểm h và p khoản 1 điều 46; các điểm g và i khoản 1 điều 48 BLHS. Xử phạt Trần Văn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 01/ 3/ 2017.

2. Về trách nhiệm Dân sự:

- Áp dụng điều 42 BLHS; các điều 584 và 589 BLDS. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho:

+ Bà Vi Thị H số tiền là 2.300.000^{đ} (Hai triệu, ba trăm nghìn đồng)

+ Trường tiểu học C, xã C, huyện Q, tỉnh N số tiền là 1.900.000^{đ} (Một triệu, chín trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành số tiền phải thi hành án thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo lãi suất

cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành án.

Trường hợp được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại cá điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000^{đ} của bị cáo Trần Văn D.

3. Án phí:

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan anh Hồ Đức C, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị X được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hoài Nam

***Nơi nhận*:**
- VKSND; Công an; THADS huyện Q
- Những người tham gia tố tụng
- P.KTNV - TA tỉnh N
- Lưu HSVA